



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07MT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07127007	HUỖNH THỊ	ÁNH	28/08/88		5	Năm
2	07127008	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	30/12/86		5	Năm
3	07127012	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	CHÂU	09/02/89		5	Năm
4	07127015	NGUYỄN THỊ MINH	CHUYỀN	30/12/88		5	Năm
5	07127020	TÀI QUỐC	DIỄN	05/10/88		5	Năm
6	07127021	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	28/10/89		6	Sáu
7	07127027	VÕ THÁNH	ĐẠT	04/03/88		5	Năm
8	07127031	NGUYỄN ANH	ĐỨC	11/06/89		5	Năm
9	07127034	NGUYỄN THỊ MỸ	GIÁU	27/08/89		4	Bốn
10	07127039	BÙI THANH	HẢI	29/11/88		4	Bốn
11	07127038	ĐỖ NGỌC	HẢI	11/08/89		4	Bốn
12	07127040	PHẠM THỊ	HÀNH	01/06/89		5	Năm
13	07127043	LÊ THỊ	HẰNG	02/02/89		5	Năm
14	07127046	NGÔ THỊ HỒNG	HIỀN	25/06/89		4	Bốn
15	07127047	PHẠM TRUNG	HIỀN	09/06/89		5	Năm
16	07127048	ĐỖ XUÂN	HIỀN	28/01/89		3	Ba
17	07127049	NGUYỄN THỊ	HIẾU	20/12/89		5	Năm
18	07127199	HOÀNG VĂN	HIỆU	16/08/88		4	Bốn
19	07127053	NGUYỄN MINH	HOÀNG	15/08/88		5	Năm
20	07127059	PHẠM TÂN	HƯƠNG	12/04/89		5	Năm
21	07127061	VÕ DUY	KHÁNH	07/05/89		4	Bốn
22	07127071	ĐOÀN VĂN	LÂM	20/01/88		5	Năm
23	07127074	NÔNG VĂN	LINH	25/07/89		5	Năm
24	07151057	NGUYỄN THỊ	LOAN	01/01/88		4	Bốn
25	07127079	NGUYỄN NHẬT HUỖNH	MAI	16/10/89		8	Tám
26	07127080	PHAN ĐÌNH	MẠNH	27/11/88		5	Năm
27	07127088	NGUYỄN NHẬT	NAM	11/10/89		5	Năm
28	07127086	PHAN HOÀI	NAM	31/10/89		4	Bốn
29	07127087	VƯƠNG HOÀI	NAM	09/10/89		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 24

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn: TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ths. Cao Mỹ Ngọc

Duong Ngy Thiem



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07MT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD104

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thứ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07127089	LƯU THỊ BÍCH	NGÂN	04/06/89		5	Năm
2	07127097	CÙ THẢO	NGUYỄN	16/10/89		6	Sáu
3	07127100	CAO THỊ	NHÂN	09/10/89		4	Bốn
4	07127101	LÊ CAO	NHÂN	20/05/89		5	Năm
5	07127103	NGUYỄN PHÚC	NHÂN	05/01/89		✓	✓
6	07127112	VŨ NGỌC	PHIÊN	02/08/89		5	Năm
7	07127114	LƯƠNG ĐĂNG	PHÚ	20/03/89		5	Năm
8	07127116	TRẦN VĂN	PHÚ	21/12/89		✓	✓
9	07131146	LƯU THẾ	PHƯƠNG	14/11/89		6	Sáu
10	07127119	TRƯƠNG NGỌC	PHƯƠNG	10/01/89		4	Bốn
11	07127126	LÊ TRƯỜNG	QUÂN	21/04/89		3	Ba
12	07127127	DƯƠNG THỊ PHƯỢNG	QUYÊN	22/06/89		6	Sáu
13	07127131	TRẦN THANH	SƠN	25/01/89		4	Bốn
14	07127133	PHẠM QUỐC	SỸ	20/10/89		5	Năm
15	07127135	HÀN THÀNH	TÂM	12/03/87		5	Năm
16	07127139	VÕ MINH	THÁI	12/05/88		4	Bốn
17	07127143	NGUYỄN BÁ YẾN	THANH	16/05/89		6	Sáu
18	07127148	NGUYỄN THU	THẢO	01/01/89		6	Sáu
19	07127149	ĐẶNG THỊ TÔ	THẨM	10/11/89		7	Bảy
20	07127154	HUYỀN ĐỨC	THIỆN	12/02/89		5	Năm
21	07127156	BÙI THỊ	THIỆT	15/06/87		3	Ba
22	07127158	NGUYỄN VĂN	THỊNH	20/09/89		5	Năm
23	07127162	NGUYỄN VĂN	THUẬN	04/12/89		5	Năm
24	07127164	ĐẶNG THỊ THU	THƯƠNG	03/10/89		5	Năm
25	07157201	BÙI VĂN	TÍNH	14/02/89		5	Năm
26	07127172	TRẦN THANH	TOÀN	05/01/89		5	Năm
27	07127174	HUYỀN BẢO	TRẦN	11/09/89		✓	✓
28	07127179	LÊ MINH	TRÚC	06/08/88		4	Bốn
29	07127190	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	06/10/89		4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 26 Số tờ: 26

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TACC

Ths. Tạ Mỹ Nga

Cán bộ chấm thi 1

Đương Mỹ Thanh

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NK (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD106

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07146099	NGUYỄN THỊ LOAN	20/06/89		Loan	3	Ba
2	07146028	TRẦN HOÀNG LONG	29/03/88		Long	5	Năm
3	07146101	NGÔ THỊ MAI	25/05/88		Mai	6	Sáu
4	07146104	NGUYỄN THIÊN MINH	22/02/88		nghe	4	Bốn
5	07146105	VŨ THỊ MƠ	14/09/89		mơ	5	Năm
6	07146107	TRẦN HỮU NHÂN	26/03/89		Nhan	5	Năm
7	07146033	MAI TẤN PHONG	22/12/89		Phong	2	Hai
8	07146038	THÁI VÂN QUỐC	15/02/89		Quốc	4	Bốn
9	07146112	LƯƠNG DUY TÂM	20/12/89		Tam	4	Bốn
10	07146040	NGUYỄN MINH PHÚ	08/05/89		Phu	3	Ba
11	07146113	TRẦN TẤT THẮNG	28/10/89				
12	07146043	NGUYỄN HỮU THẾ	07/04/88		Pho	3	Ba
13	07146115	TRẦN MINH THƠ	08/04/89		Thi	5	Năm
14	07146047	TRẦN THỊ THÚY	19/05/89		Thuy	3	Ba
15	07146048	VỊ THỊ THÚY	27/07/88		Thuy	2	Hai
16	07146049	DƯƠNG THỊ THANH THÚY	10/05/86		Thuy	3	Ba
17	07146051	TRẦN BÀ TÍN	24/11/88				
18	07146052	CAO HOÀNG TÍNH	10/09/89		Thanh	3	Ba
19	07146053	NGUYỄN DUY TOÀN	15/08/88		Toan	1	Một
20	07146055	LÔ THỊ TRANG	23/08/89		Trang	4	Bốn
21	07146056	LÊ THANH TRUNG	07/07/89		Trung	3	Ba
22	07146059	ĐINH QUANG TUẤN	12/04/88		Tuan	3	Ba
23	07146061	LÊ QUỐC VÂN	10/01/89		Quoc	2	Hai
24	07146062	HỒ THỊ THU VÂN	24/05/89				
25	07146063	ĐẶNG QUỐC VIỆT	10/12/89		Viet	3	Ba
26	07146065	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	03/07/89		Yen	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 23 Số bài: 23 Sờ từ: 23

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Trần B. Trại

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hữu Trại

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Dương Mỹ Thuận

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Tạ Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NK (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD105

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07146001	ÂN TUẤN	ANH	26/10/89		3	Ba
2	07146068	LÊ HỮU	ANH	29/12/88		4	Bốn
3	07146003	THẨM VÂN	BAO	20/08/88		3	Ba
4	07146005	NGUYỄN THẾ	BẢO	20/08/88		5	Năm
5	07146072	NGUYỄN VĂN	CÔNG	20/03/89		✓	✓
6	07146006	NGUYỄN VÔ THÀNH	DANH	18/06/89		3	Ba
7	07146075	PHAN THỊ	DUNG	24/03/88		5	Năm
8	07146074	VŨ THỊ KIM	DUNG	01/12/88		5	Năm
9	07146007	HUỲNH VÂN	DŨNG	23/08/88		3	Ba
10	07146009	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	21/09/89		4	Bốn
11	07146010	ĐÌNH VÂN	ĐỨC	12/03/89		5	Năm
12	07146011	BÙI VĂN	GIÁP	12/04/88		✓	✓
13	07146080	NGUYỄN NGỌC	HÀNH	17/02/89		4	Bốn
14	07146082	PHẠM VŨ	HẬU	20/04/89		✓	✓
15	07146015	CAO THỊ THU	HIỀN	24/12/87		6	Sáu
16	07146016	ĐOÀN THỊ THU	HIỀN	20/01/88		2	Hai
17	07146083	PHAN CHÂU	HIỆP	08/11/88		4	Bốn
18	07146019	NGÔ THỊ	HOA	12/10/87		4	Bốn
19	07146021	NGUYỄN ĐÔN	HOÀNG	06/02/89		4	Bốn
20	07146023	VŨ THỊ THU	HỒNG	28/02/89		✓	✓
21	07146024	BÙI THỊ	HUYỀN	17/08/87		3	Ba
22	07146089	VŨ THỊ THANH	HUYỀN	14/09/88		5	Năm
23	07146091	ĐỖ THỊ	HƯƠNG	19/10/89		4	Bốn
24	07146026	TRƯƠNG HUỲNH	KHAI	11/11/89		4	Bốn
25	07146094	NGUYỄN BẢO	KIẾN	20/01/89		3	Ba
26	07146095	ĐOÀN THỊ MỸ	LINH	27/02/87		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 22 Số bài: 22 Số tờ: 22

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn:

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Tạ Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88		5	Năm
2	07137039	DƯƠNG VĂN	MANH	18/09/86	✓	✓	✓
3	07137005	HUYỀN NGỌC	MỸ	22/03/89		5	Năm
4	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89		4	Bốn
5	07137006	TRẦN NGỌC	PHƯỚC	05/04/89		3	Ba
6	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87		4	Bốn
7	07137056	LÊ VĂN	QUANG	20/03/89	✓	✓	✓
8	07137044	THẠCH NGỌC	SÁNG	10/08/87		4	Bốn
9	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89		6	Sáu
10	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89		6	Sáu
11	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88		3	Ba
12	07137048	PHẠM THỊ	THẮNG	22/09/89	✓	✓	✓
13	07137049	MAI BÁ	THIỆN	04/12/89		5	Năm
14	07137010	NGUYỄN PHƯỚC	THÔNG	1 / 87	✓	✓	✓
15	07137050	NGUYỄN TRI	THỨC	16/02/89	✓	✓	✓
16	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85		4	Bốn
17	07137013	PHẠM THÀNH	TRUNG	15/08/89		3	Ba
18	07137051	NGUYỄN QUANG	TÚ	21/02/89		4	Bốn
19	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89		4	Bốn
20	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89		4	Bốn
21	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89		4	Bốn
22	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89		4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 17 Số bài: 17 Số tờ: 17

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Tạ Mỹ Nga

Dương Mỹ Tâm



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137015	HUỲNH THẾ	BÀO	12/07/89		7	Bao?
2	07137016	PHAN AN	BÌNH	07/05/89		3	Ba?
3	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88		6	Sau
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89		6	Sau
5	07137019	PHẠM THỊ LAN	CHI	01/10/89		✓	✓
6	07137001	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	20/11/88		4	Bon?
7	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89		5	Nam
8	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87		5	Nam
9	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89		5	Nam
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88		3	Ba
11	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87		4	Bon?
12	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89		4	Bon?
13	07137028	HUỲNH NGỌC	HÒA	18/12/89		6	Sau
14	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ / 89		5	Nam
15	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89		5	Nam
16	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88		3	Ba
17	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88		4	Bon?
18	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89		5	Nam
19	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89		6	Sau
20	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89		4	Bon?
21	07137036	DƯƠNG ĐỨC	LAC	25/03/89		✓	✓
22	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89		5	Nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 20 Số bài: 20 Số tờ: 20

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TARC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Ca Mỹ Ngưu



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07116173	NGUYỄN NGỌC TÂN	04/08/89		<i>Lech</i>	4	Bôn
2	07116174	DƯƠNG VĂN THÁI	06/05/89		<i>Phai</i>	4	Bôn
3	07116176	ĐÀO QUỐC THANH	20/07/89		<i>Phai</i>	5	Năm
4	07116180	PHAN THỊ THÀNH	01/10/88		<i>Thao</i>	4	Bôn
5	07116182	HUỖNH DUY THẢO	01/01/89		<i>Thao</i>	5	Năm
6	07116185	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	07/01/89		✓	✓	✓
7	07116189	TRƯƠNG MINH THIẾN	20/01/88		<i>Chen</i>	4	Bôn
8	07116192	ĐOÀN VĂN THIẾN	04/10/88		✓	✓	✓
9	07116191	NGÔ MINH THIẾN	25/12/89		<i>Phai</i>	5	Năm
10	07116194	HUỖNH THỊ BÍCH THINH	17/10/89		<i>Thao</i>	6	Sáu
11	07116205	NGUYỄN TRỌNG TOÀN	04/10/88		<i>Phai</i>	5	Năm
12	07116204	TRẦN THỊ TOÀN	26/02/89		<i>Lech</i>	4	Bôn
13	07116206	BÙI THỊ THỦY TRANG	25/12/89		<i>Thao</i>	7	Bảy
14	07116247	DƯƠNG THỊ TRẦN	25/04/87		<i>Thao</i>	4	Bôn
15	07116209	PHẠM THỊ BẢO TRẦN	26/10/89		<i>Phai</i>	5	Năm
16	07116214	DƯƠNG THANH TRIỀU	23/01/88		<i>Phai</i>	3	Ba
17	07116216	DƯƠNG MINH TRUNG	28/04/89		<i>Phai</i>	5	Năm
18	07116215	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	10/02/88		<i>Phai</i>	5	Năm
19	07116218	NGUYỄN THÀNH TRUNG	07/09/89		<i>Phai</i>	4	Bôn
20	07116219	TRẦN HỮU TRƯỜNG	13/01/87		<i>Phai</i>	4	Bôn
21	07116223	LÊ QUỐC TÚ	10/03/88		<i>Phai</i>	4	Bôn
22	07116225	ĐINH VĂN TUẤN	11/03/88		✓	✓	✓
23	07116227	NGUYỄN VĂN TUẤN	24/04/89		<i>Phai</i>	5	Năm
24	07116230	LÊ PHÚ TÙNG	08/02/88		<i>Phai</i>	4	Bôn
25	07116228	NGUYỄN MINH TÙNG	03/12/88		<i>Phai</i>	5	Năm
26	07116236	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	12/03/85		<i>Phai</i>	3	Ba
27	07116239	NGUYỄN ĐĂNG VIỆT	22/06/89		✓	✓	✓
28	07116240	NGUYỄN VĂN VINH	17/03/88		✓	✓	✓
29	07116241	LÊ NGỌC ANH VŨ	07/05/89		✓	✓	✓
30	07116244	TRẦN THỊ VUI	20/06/87		<i>Phai</i>	5	Năm
31	07116246	TRƯƠNG KIM YẾN	23/01/89		<i>Phai</i>	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 25 Số tờ: 25

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Nhà

Cán bộ coi thi 2

Viết

Xác nhận của bộ môn TA-SC

Cán bộ chấm thi 1

Đặng

Cán bộ chấm thi 2

Đường Duy Thêm

Quê

ThS. Cà Mỹ Nga



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07TY (Nhóm Thi 3) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07112209	VÕ MINH TÂN	14/08/89			7	bảy
2	07112214	KHUU PHỤNG THANH	19/07/89			6	sáu
3	07112219	LÊ NGỌC THÀNH	06/08/88			5	năm
4	07112221	NGUYỄN TÍN THÀNH	12/10/88			3	ba
5	07112222	LÊ THỊ BÍCH	10/11/88				
6	07112227	TRƯƠNG VĂN	1 / 87			6	sáu
7	07112232	NGUYỄN VĂN THÌN	22/11/88			3	ba
8	07112235	PHAN THỊ MINH THƠ	18/09/88			8	tám
9	07112309	LÝ MINH THUẬN	23/01/88			4	bốn
10	07112239	TRẦN VÕ ANH THỰ	20/09/89				
11	07112242	DƯƠNG VĂN THƯỜNG	12/12/88				
12	07112246	LÊ ANH TỈNH	26/10/84			5	năm
13	07112249	NGUYỄN QUỐC TOÀN	1 / 88			4	bốn
14	07112253	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANG	07/07/89				
15	07112256	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	03/10/88			6	sáu
16	07112257	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	20/12/89			5	năm
17	07112262	HỒ MINH TRÂM	28/01/89			7	bảy
18	07112264	HỒ NGỌC TRÂM	21/11/87			7	bảy
19	07112265	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	15/12/88			3	ba
20	07112268	VÕ HẢI TRIỀU	02/09/89			7	bảy
21	07112269	HỒ SĨ TRINH	07/10/88			7	bảy
22	07112270	TRẦN THỊ TRÚC	08/05/89			7	bảy
23	07112275	NGÔ NHẬT TRƯỜNG	24/02/89				
24	07112277	HỒ THANH TÚ	25/10/89			5	năm
25	07112278	ĐỖ MINH TUẤN	26/08/89			5	năm
26	07112280	NGUYỄN NGỌC TUẤN	16/02/89			4	bốn
27	07112283	TRẦN THANH TÙNG	03/05/89				
28	07112285	TRẦN THỊ TÙNG	20/08/88			4	bốn
29	07112286	NGUYỄN TUYẾN	11/10/88			5	năm
30	07112287	DƯƠNG THỊ MỘNG TUYẾN	1 / 87			5	năm
31	07112289	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	07/12/89			8	tám
32	07112290	NGUYỄN XUÂN TƯỚNG	04/01/87			4	bốn
33	07112293	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN	16/06/88			5	năm
34	07112294	TRẦN QUỐC VĨ	25/11/88			5	năm
35	07112299	LÊ KHIỂN VĨNH	19/12/89			4	bốn
36	07112305	PHẠM PHI YẾN	29/10/89				



Dai Hoc Nong Lam TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD200

Trang 1

STT	Hồ SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	
1	07116002	NGUYỄN HOÀI AN	09/12/89			4	Bon	
2	07116004	VÕ TRỌNG AN	01/10/89			4	Bon	
3	07116007	LÊ NGỌC ẬU	02/02/86			3	Ba	
4	07116009	HUỲNH VĂN BÌNH	26/03/88			4	Bon	
5	07116008	NGUYỄN SỸ BÌNH	24/01/87			✓	✓	✓
6	07116012	NGUYỄN BỬU CHÂU	14/05/89			✓	✓	✓
7	07116013	LÊ BÌNH CHU	12/05/88			4	Bon	✓
8	07116014	PHẠM VĂN CHỨC	1 / 87			5	Nam	
9	07116016	LÝ THÀNH CÔNG	10/01/87			6	Sau	
10	07116017	LÊ HÙNG CƯỜNG	03/07/83			4	Bon	
11	07116020	NGUYỄN THANH CƯỜNG	30/10/88			5	Nam	
12	07116019	QUAN QUỐC CƯỜNG	17/01/89			✓	✓	✓
13	07116022	NGUYỄN QUANG ĐIỀU	21/10/88			✓	✓	✓
14	07116023	NGUYỄN THỊ THANH ĐIỀU	01/01/89			4	Bon	✓
15	07116026	ĐỒNG QUỐC DŨNG	26/03/88			3	Ba	
16	07116025	NGUYỄN NGỌC DŨNG	08/04/89			3	Ba	
17	07116028	NGUYỄN HUỲNH NHỰT DUY	02/01/89			5	Nam	
18	07116029	VŨ VĂN DUYỄN	16/07/85			5	Nam	
19	07116030	NGÔ VĂN DƯƠNG	29/11/89			4	Bon	
20	07116032	PHAN TẤN ĐÁM	10/10/87			5	Nam	
21	07116037	TRƯƠNG QUANG ĐOÀN	24/10/85			4	Bon	
22	07116039	PHẠM VIỆT ĐỨC	07/11/89			✓	✓	✓
23	07116040	PHẠM THỊ NGỌC GIÀU	15/12/88			5	Nam	
24	07116041	ĐOÀN THỊ THU HÀ	21/11/89			5	Nam	
25	07116044	DƯƠNG HỒNG HẠNH	07/08/89			6	Sau	
26	07116048	NGUYỄN THÚY HIỀN	15/11/89			4	Bon	
27	07116049	LÊ HỒNG HIỆP	12/05/89			✓	✓	✓
28	07116052	ĐINH CHÍ HIẾU	25/03/89			6	Sau	✓
29	07116053	NGUYỄN NGỌC HIẾU	21/04/86			✓	✓	✓
30	07116056	NGUYỄN VĂN HÌNH	23/05/88			3	Ba	
31	07116059	VŨ THÁI HÒA	15/11/89			6	Sau	
32	07116060	PHẠM QUANG HOÀI	02/01/86			4	Bon	
33	07116063	HỒ MẠNH HOÀN	23/03/89			5	Nam	
34	07116069	NGUYỄN HỮU HÙNG	02/02/89			5	Nam	
35	07116077	NGUYỄN THỊ VÂN HUYỀN	05/04/88			4	Bon	
36	07116076	TRẦN THỊ THAO HUYỀN	12/12/88			4	Bon	